

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắm và ông Nguyễn Đức Long.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/12/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2021/TLST - HS ngày 30/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HS ngày 07/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Đàm Văn L, sinh năm 1987; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Thôn R, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Đàm Đức M và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Bích L và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 13/8/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

2. Trần Hữu S, sinh năm 1999; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Hữu T và bà Trần Thị T; vợ con: Chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 21/6/2021 bị Công an huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, cùng ngày đã chấp hành quyết định xử phạt. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/8/2021, chuyển tạm giam từ ngày 13/8/2021; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Lục. (có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lưu Văn Th, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Trần Thanh B, sinh ngày 11/5/2004. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/8/2021, bị cáo Trần Hữu S sang nhà bị cáo Đàm Văn L chơi. Trong lúc ngồi chơi, L hỏi S *“Em còn tiền không?”*, S trả lời *“Em còn 120.000 đồng”*, L nói *“Đưa tiền đây lấy ít đồ về chơi”* (ý L bảo S lấy tiền mua ma túy đá để sử dụng). S đồng ý rồi lấy 120.000 đồng trong túi quần phía sau bên phải đang mặc đưa cho L. cầm tiền của S đưa, L đi bộ đến chợ M thuộc địa bàn xã M, huyện M, tỉnh Nam Định mua của một người thanh niên không quen biết đứng một mình ở ven đường 300.000 đồng ma túy đá đựng trong 01 túi nilon màu trắng rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà, L đi vào trong phòng ngủ lấy một ít ma túy đá ra cho vào trong coóng thủy tinh, số ma túy còn lại trong túi nilon thì L dùng máy lửa hàn kín lại để ở trên mặt giường.

Trong khi L đi mua ma túy đá thì S đi bộ đến quán bi-a nhà Trần Thanh B, sinh ngày 11/5/2004 để chơi. Tại đây, B hỏi S: *“Anh xem có chỗ nào mượn hộ em 5.000.000 đồng?”*, S trả lời *“Không mượn được”* thì B nói *“Bây giờ mà có cái 3 thì mượn tiền nó dễ”*, S hiểu ý B nói “cái 3” là gói ma túy đá 300.000 đồng nên trả lời *“Anh vừa đưa cho anh L 120.000 đồng để mua đồ, mày có chơi thì sang đây mà chơi”*, B nói *“Quán đang có khách em không đi được, tí nữa em sang”*. Sau đó S đi bộ về nhà L và thấy L đang sử dụng ma túy đá trong phòng ngủ thì nhìn thấy chiếc coóng thủy tinh của L đã cũ. S gọi điện thoại cho Lưu Văn Th hỏi *“Anh có cái coóng nào không cho em mượn?”*, Th trả lời *“Anh không có, em đang ở đâu để anh chạy xuống em làm cho anh cái tài khoản Ngân hàng MBBank”*. S nói *“Em đang ở nhà anh L”*. Sau đó S vào ngồi bên cạnh L rồi lấy máy lửa châm vào coóng để sử dụng ma túy đá.

Khoảng 16 giờ ngày 04/8/2021 Th đi bộ đến nhà L rồi vào phòng ngủ thấy L và S đang ngồi trên giường sử dụng ma túy đá thì Th cũng ngồi lên giường sử dụng ma túy đá. Tiếp sau đó B đến nhà L và cũng sử dụng ma túy đá cùng với L, S, Th.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi 4 đối tượng đang sử dụng ma túy đá thì bị lực lượng Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã V phát hiện, bắt quả tang đối và thu giữ các vật chứng gồm: Thu giữ của L và S 01 túi nilon màu trắng hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT01. Thu giữ của L 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nước có chữ Daccor có nắp màu xanh đục thùng hai lỗ, 01 coóng thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu vàng, 01 máy lửa màu đỏ có đầu đốt được niêm phong trong túi nilon màu xanh ký hiệu QT02.

Kết quả test nhanh L, S, Th, B đều dương tính với ma túy.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã: Tạm giữ của S 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51 đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03. Tạm giữ của Th 01 điện thoại di động Iphone 6 đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L, S tại thôn x, xã V, huyện B nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan.

Ngày 04/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định chất ma túy đối với chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng hàn kín thu giữ của Đàm Văn L và Trần Hữu S được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu QT01; chất bám dính trong 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nước có chữ Daccor có nắp màu xanh đục thủng hai lỗ, 01 coóng thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu vàng, 01 máy lửa màu đỏ có đầu đốt được bỏ trong túi nilon màu xanh niêm phong ký hiệu QT02 để xác định loại, khối lượng chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định về ma túy số 1074/GĐKTHS ngày 06/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: *“Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng, miệng túi hàn kín, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu QT01: 0,090 gam. Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trong niêm phong ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu QT02: 0,005 gam”*.

Tại Cáo trạng số 74/CT - VKS - MT ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố: Đàm Văn L về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Trần Hữu S về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Văn L. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hữu S. Áp dụng các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên các bị cáo Đàm Văn L, Trần Hữu S phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*. Xử phạt bị cáo L từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo S từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 sim điện thoại di động. Trả lại bị cáo S 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamsungGalaxy A51 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự. Trả lại anh Lưu Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong máy không có sim.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 04/8/2021, bị cáo Đàm Văn L rủ bị cáo Trần Hữu S góp tiền mua ma túy về sử dụng. S đồng ý và đưa cho L 120.000 đồng. L góp thêm 180.000 đồng và đi mua một gói ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng mang về nơi ở tại thôn x, xã V để sử dụng. Bị cáo S rủ Trần Thanh B đến nơi ở của bị cáo L sử dụng ma túy. Sau đó lần lượt bị cáo S và các đối tượng Lưu Văn Th, Trần Thanh B đến nhà bị cáo L sử dụng Methamphetamine. Trong khi L, S, Th, B đang sử dụng Methamphetamine thì bị Lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi đề bị cáo Trần Hữu S và các đối tượng Lưu Văn Th, Trần Thanh B sử dụng ma túy Methamphetamine (*trong đó đối tượng B sinh ngày 11/5/2004, tính đến ngày 04/8/2021 B mới 17 tuổi 02 tháng 24 ngày*) tại nơi ở thuộc quyền quản lý của mình của bị cáo Đàm Văn L đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với các tình tiết định khung hình phạt “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi rủ đối tượng Trần Thanh B, sinh ngày 11/5/2004 đến nơi ở của bị cáo Đàm Văn L sử dụng ma túy Methamphetamine của bị cáo Trần Hữu S đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung hình phạt “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Trong vụ án, bị cáo L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo S mua ma túy để sử dụng nên L giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo S góp tiền cùng bị cáo L mua ma túy và rủ đối tượng B sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ hai.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng

nhân dân vì vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nguyên nhân và điều kiện phạm tội, nhân thân, vai trò, hoàn cảnh gia đình của mỗi bị cáo; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Xét số Methamphetamine còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamsungGalaxy A51 tạm giữ của Trần Hữu S; xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự. Đối với sim lắp trong điện thoại là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Về đồ vật tạm giữ: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong máy không có sim tạm giữ của Lưu Văn Th; xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo L, S nên trả lại cho Th.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ xác định nguồn gốc và đối tượng đã bán Methamphetamine cho L để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine của Lưu Văn Th và Trần Thanh B tại nhà ở của Đàm Văn L ngày 04/8/2021, Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Th và B theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Văn L.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Hữu S.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn L và Trần Hữu S phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. - Xử phạt bị cáo Đàm Văn L **08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 04/8/2021).

- Xử phạt bị cáo Trần Hữu S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 04/8/2021).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 1074/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 sim điện thoại di động.

Trả lại bị cáo Trần Hữu S 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamsungGalaxy A51 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Trả lại anh Lưu Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong máy không có sim.

Vật chứng và đồ vật tạm giữ được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đàm Văn L, Trần Hữu S; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Th biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V, huyện B;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)